

CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

NGUYỄN THỊ TRIỂN*

Ngày nhận bài: 18/04/2017

Ngày phản biện: 29/05/2017

Ngày đăng bài: 15/06/2017

Tóm tắt:

Công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với hộ kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần hạn chế thất thu, tăng thu cho ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, ý thức tự giác chấp hành nghĩa vụ nộp thuế của các hộ kinh doanh vẫn còn thấp, tình trạng vi phạm pháp luật về thuế của các hộ kinh doanh thường xảy ra dưới nhiều hình thức như khai báo doanh thu không sát với thực tế, quản lý sổ hộ kinh doanh không kịp thời đầy đủ, tình trạng nợ đọng vẫn còn diễn ra, trong khi thực trạng quản lý các hộ kinh doanh cũng còn những bất cập dẫn đến hiệu quả thu thuế ở đối tượng này chưa đạt kết quả cao. Vì vậy, việc đề ra các giải pháp đổi mới công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với hộ kinh doanh là cần thiết nhằm hạn chế những bất cập trong thực trạng quản lý, nâng cao hiệu quả thu thuế, đảm bảo thực hiện đầy đủ và nghiêm minh pháp luật thuế.

Từ khoá:

Thuế giá trị gia tăng, hộ kinh doanh, công tác quản lý thuế.

Abstract:

The management of tax collection on individual business households has many positive changes, contributing to limiting revenue loss, increasing revenue for the state budget. However, the self-consciousness of taxpayers of business households is still low, the situation of tax violations of business households often takes different forms and in different degrees while the household business management still has inadequacies leading to the fact that tax collection efficiency on this subject has not achieved high results. It is required to improve policies and management tools to improve the efficiency of collecting taxes in general and collecting value added tax on individual business households in particular.

Key words:

Value-added tax, business households, tax administration.

* ThS., Giảng viên trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: bichtrien@gmail.com

Đặt vấn đề

Thành phần kinh tế cá thể đang tồn tại song song với các thành phần kinh tế khác và phát huy được vai trò nhất định của mình trong việc phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Thời gian qua, công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với hộ kinh doanh đạt được những thành tựu đáng ghi nhận góp phần tăng thu ngân sách nhà nước, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của hộ kinh doanh, hạn chế được tình trạng thất thu cho ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, tiềm năng ở các hộ kinh doanh vẫn còn và có thể khai thác đạt mức cao. Tình trạng thất thu thuế trong thời gian qua giảm nhưng vẫn còn tình trạng không quản lý hết hộ kinh doanh, doanh thu thuế không sát thực tế, nợ đọng thuế còn nhiều tác động không tốt đến tâm lý các hộ kinh doanh chấp hành nghĩa vụ nộp thuế.

Nhằm mục tiêu đảm bảo thu đúng, thu đủ cho ngân sách nhà nước, đáp ứng được công bằng trong nghĩa vụ nộp thuế giữa các đối tượng nộp thuế. Từ những tồn tại và hạn chế, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với hộ kinh doanh.

1. Thực trạng quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với hộ kinh doanh ở Việt Nam hiện nay

Hộ kinh doanh là một mô hình kinh doanh đơn giản do một cá nhân hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới mười lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh. Quản lý thuế giá trị gia tăng đối với hộ kinh doanh được quy định tại thông tư 92/2015/TT-BTC hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh. Theo đó, cá nhân kinh doanh là người nộp thuế giá trị gia tăng (không bao gồm cá nhân kinh doanh có doanh thu 100 triệu đồng/năm trở xuống) được xác định phương pháp thuế khoán tùy thuộc vào ngành nghề lĩnh vực kinh doanh. Trước thời điểm Thông tư 92/2015/TT-BTC có hiệu lực, việc công khai thông tin hộ kinh doanh theo phương pháp khoán được điều chỉnh theo quy định Thông tư 156/2013/TT-BTC về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/07/2013; Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn luật Thuế giá trị gia tăng năm 2014 và Nghị định 209/2013/NĐ-CP hướng dẫn một số điều luật thuế giá trị gia tăng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện quy định của pháp luật trên thực tế gặp một số khó khăn như hộ kinh doanh bị động trong nghĩa vụ kê khai nộp thuế, bất bình đẳng trong hoạt động kinh doanh giữa các hộ... Vì thế, Thông tư 92/2015 ban hành khắc phục hạn chế đồng thời nâng cao tính minh bạch trong việc xác định số thuế khoán phải nộp, tạo sự bình đẳng trong kinh doanh giữa các hộ kinh doanh, tăng cường sự giám sát của người dân, cơ quan nhà nước tại địa phương; tăng cường sự chỉ đạo của Hội đồng nhân dân, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn trong việc xác định số thuế khoán, thu thuế trên địa bàn.

Theo báo cáo của Tổng cục thuế 2016 thì cơ quan Thuế đã kiểm tra 33.633 doanh nghiệp và hộ kinh doanh, trong đó: Doanh nghiệp là 19.281, hộ kinh doanh là 14.352. Qua đó, 83,2% số doanh nghiệp được kiểm tra chống thất thu có số thuế tăng thêm sau kiểm tra, với tổng số thuế tăng thêm là 4.891,4 tỷ đồng, trong đó: Số thuế truy thu và phạt đối với doanh nghiệp là 1.946,1 tỷ đồng; kết quả giảm lỗ, giảm khấu trừ thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp là 2.913,1 tỷ đồng; 73,4% số hộ kinh doanh đã được kiểm tra, khảo sát có kết quả điều chỉnh tăng doanh thu khoán. Trong đó, 1/2 số hộ có kết quả điều chỉnh tăng doanh thu khoán từ 50% trở lên phải điều chỉnh thuế khoán ngay trong năm 2016 với số thuế điều chỉnh tăng trong năm 2016 là 32,1 tỷ đồng. Tuy nhiên, cơ chế quản lý thuế giá trị gia tăng đối với hộ kinh doanh vẫn còn nhiều hạn chế, khó khăn nhất định, làm giảm hiệu quả quản lý và thất thu ngân sách. Tính trong năm 2016, số tiền nợ thuế cần thu hồi gần 70.000 tỷ đồng, trong đó, số tiền nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt của các hộ kinh doanh ước khoảng 9.110 tỷ đồng¹. Điều này xuất phát từ công tác quản lý danh bạ hộ kinh doanh và cấp mã số thuế còn nhiều sai sót về số đối tượng, cấp mã số thuế quản lý thực tế. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý thuế - đăng ký kinh doanh - thống kê - quản lý thị trường - tài nguyên môi trường của địa phương chưa được quy định rõ ràng, chưa có chế tài cụ thể ràng buộc trách nhiệm giữa các cơ quan này trong quản lý thuế nên đã dẫn đến tình trạng nhiều hộ đã đăng ký kinh doanh nhưng chưa được cấp mã số thuế và ngược lại nhiều hộ kinh doanh thực tế đã kinh doanh, đã được cơ quan Thuế quản lý thu nhưng lại chưa được đăng ký kinh doanh theo quy định. Hơn nữa, việc chúng ta còn hàng triệu hộ kinh doanh không sử dụng hoá đơn, chứng từ, ngay cả ý thức tuân thủ về hoá đơn, chứng từ cũng chưa tốt. Mặc dù, thông tư 92/2015/TT-BTC quy định căn cứ tính thuế đối với cá nhân nộp thuế là doanh thu tính thuế và tỷ lệ thuế tính trên doanh thu. Cụ thể “trường hợp cá nhân nộp thuế khoán có sử dụng hóa đơn quyền thì doanh thu tính thuế được căn cứ theo doanh thu khoán và doanh thu trên hóa đơn. Như vậy, cá nhân kinh doanh phải nộp thuế cho doanh thu khoán riêng và doanh thu trên hóa đơn riêng. Một thực tế đặt ra là khi viết hóa đơn, nếu vượt quá mức thuế khoán vẫn phải kê khai và nộp bù khoản chênh lệch. Còn nếu doanh thu không bằng mức khoán vẫn phải nộp đủ theo mức khoán. Như vậy có đảm bảo sự công bằng, chính xác và minh bạch theo tinh thần "khoán" không? Hay việc nhiều hộ kinh doanh không xác định được số lượng người mua hàng không cần lấy hóa đơn, bao nhiêu người cần lấy hóa đơn, như vậy thì dựa vào cơ sở nào để cơ quan khoán thuế? Ngoài ra, việc quy định nhiều mức thuế suất khiến cho việc lách luật dễ dàng hơn. Chẳng hạn, hoạt động phân phối, cung cấp hàng hóa chỉ phải chịu thuế 1,5% (0,5% TNCN và 1% GTGT); dịch vụ đến 7% (2% TNCN và 5% GTGT); dịch vụ có gắn với hàng hóa thì 4,5% (1,5% TNCN và 3% GTGT) và dịch vụ khác là 3% (1% TNCN và 2% GTGT). Các mức thuế suất cách nhau như vậy khiến cho việc lách thuế từ hoạt động dịch vụ 7% thì có thể “gắn thêm hàng hóa” để được giảm xuống còn 4,5%, hoặc từ “dịch vụ” 7% “lách” thành “dịch vụ khác”

¹ Thu hồi 70.000 tỷ nợ đọng thuế: Thách thức lớn <http://baodienbienphu.com.vn/tin-tuc/kinh-te/120434/thu-hoi-gan-70000-ty-dong-no-dong-thue-thach-thuc-lon>

thì chỉ nộp 4,5%... Những khó khăn trong công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với hộ kinh doanh xuất phát từ lý do dưới đây:

Thứ nhất, quy định đăng ký kinh doanh tách rời đăng ký thuế dẫn tới một số hộ kinh doanh cố tình không đi đăng ký thuế, dẫn tới tình trạng chênh lệch giữa số hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh và số hộ đăng ký thuế. Hiện nay nước ta có khoảng 5 triệu hộ kinh doanh, nhưng chỉ có 3,5 triệu hộ kinh doanh được cấp mã số thuế².

Theo Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 95/2016/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký thuế (có hiệu lực từ ngày 12/08/2016) thì “Hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh thực hiện đăng ký thuế cùng với thời hạn nộp hồ sơ khai thuế lần đầu. Trường hợp được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh phải thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh”.

Tình trạng thất thu thuế chủ yếu tập trung ở nhóm hộ kê khai vì việc kiểm soát gặp rất nhiều khó khăn. Hộ kinh doanh thường thực hiện các hành vi gian lận như sử dụng hai hệ thống sổ sách kế toán, một hệ thống sổ kế toán nội bộ phản ánh đầy đủ các giao dịch kinh tế, hệ thống kế toán còn lại chỉ phản ánh một phần các giao dịch kinh tế để khai thuế với mục đích kê khai nộp thuế thấp để trốn thuế. Đây chính là một kiểu hoạt động kinh tế ngầm mà môi trường thuận lợi của nó là nền kinh tế tiền mặt. Rất khó có thể xác định được số thuế thất thu do hành vi trốn thuế này gây ra. Hay là hành vi kê khai doanh số thấp, bán hàng không lập hóa đơn, ghi giá bán trên hóa đơn thấp hơn giá bán thực tế... Từ đó dẫn tới công tác quản lý hộ kinh doanh không chặt chẽ, tốn kém thời gian, chi phí, bỏ lọt đối tượng thu thuế và làm thất thu cho nguồn thu ngân sách nhà nước.

Thứ hai, khó quản lý được doanh thu theo hóa đơn của hộ kinh doanh. Theo quy định tại Tiết a1 Điểm a Khoản 2 Điều 2 Thông tư 92/2015/TT-BTC thì “trường hợp cá nhân nộp thuế khoán có sử dụng hóa đơn quyền thì doanh thu tính thuế được căn cứ theo doanh thu khoán và doanh thu trên hóa đơn”. Tức là hộ kinh doanh phải nộp cả thuế khoán và thuế dựa trên doanh thu theo hóa đơn. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay nhiều hộ kinh doanh không có đủ kiến thức về tài chính kế toán nên việc ghi chép lại sổ sách kế toán gặp khó khăn. Ngoài ra, do khách hàng sử dụng dịch vụ, hàng hóa của hộ kinh doanh thường không lấy hóa đơn nên hộ kinh doanh cũng không xuất hóa đơn (ví dụ như nhà hàng, khách sạn, quán karaoke...), từ đó dẫn tới khó kiểm soát được doanh thu theo hóa đơn để tính thuế.

Thứ ba, chính sách thuế đang được thực thi thiếu minh bạch nên dễ dẫn tới hiện tượng cán bộ thuế lạm dụng quyền hạn và kê khống thuế. Luật quy định hộ kinh doanh nộp thuế khoán theo mức cố định nên cũng là điều kiện để lợi dụng “né” thuế. Có 70% hộ kinh doanh thường có thỏa thuận về mức thuế khoán với cơ quan thuế³. Đây là điều kiện dễ nảy sinh tỷ lệ

² <https://www.baomoi.com/toa-dam-de-ho-kinh-doanh-ca-the-chuyen-doi-thanh-dn-hieu-qua/c/21987472.epi>

³ <http://infonet.vn/70-ho-kinh-doanh-nho-le-thoa-thuan-ngam-de-ne-thue-post225085.info>

những nhiều của cán bộ thuế công khai thấp nhưng lại rất dễ khiến Nhà nước thất thu một khoản thuế. Hầu hết các hộ kinh doanh phản ánh về thuế suất tăng đều trong các năm qua trong khi tình hình kinh doanh đi xuống, hoặc các hộ kinh doanh cùng mặt hàng, ở cùng dãy phố nhưng lại nhận được mức thuế khác nhau. Các chủ hộ kinh doanh cũng không nắm rõ cách thức tính thuế. Nhiều hộ kinh doanh thắc mắc, khiếu nại lên trên nhưng không được giải quyết. Một số trường hợp vì mức thuế đưa ra không minh bạch, hộ kinh doanh không chấp thuận với mức thuế mà cán bộ thuế đưa ra nên có sự thỏa thuận, thông đồng giữa hai bên cùng có lợi. Đáng quan tâm là thỏa thuận ngầm khá tinh vi của cán bộ thuế bày cho hộ kinh doanh chiêu trốn thuế thông qua việc khai tạm đóng cửa do khó khăn nhưng thực tế vẫn bán hàng bình thường.

Vì vậy, việc đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với hộ kinh doanh đang là vấn đề đặt ra.

2. Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với hộ kinh doanh ở Việt Nam hiện nay

2.1. Quản lý thông tin về hộ kinh doanh

Theo Luật Quản lý thuế 2006, sửa đổi bổ sung năm 2012, 2016 quy định “Thông tin về người nộp thuế là cơ sở để thực hiện quản lý thuế, đánh giá mức độ chấp hành pháp luật của người nộp thuế, ngăn ngừa, phát hiện vi phạm pháp luật về thuế.” Vì vậy, việc quản lý thông tin về hộ kinh doanh có ý nghĩa quan trọng trong việc quản lý thuế. Với con số 3,5 triệu hộ kinh doanh trải rộng khắp địa bàn cả nước nên công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng và công tác quản lý thông tin hộ kinh doanh nói riêng gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy, cần tích cực nêu cao vai trò, trách nhiệm của từng hộ kinh doanh trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế sao cho hệ thống thông tin về người nộp thuế phải đầy đủ, đảm bảo tính chính xác, trung thực, kịp thời. Đồng thời, phát huy mối quan hệ chặt chẽ giữa các ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua việc tiến hành thống kê và lập sơ đồ tên hộ kinh doanh... và tiến hành kiểm tra, giám sát diễn biến hoạt động của các hộ. Qua đó, sắp xếp phân loại các hộ kinh doanh theo ngành nghề kinh doanh, mặt hàng kinh doanh, quy mô kinh doanh và theo phương pháp tính thuế. Mặt khác, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin quản lý danh bạ hộ kinh doanh theo địa bàn, công khai trên Website giúp việc kiểm tra, giám sát thuận tiện, minh bạch.

2.2. Quản lý hóa đơn chứng từ

Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc triển khai ủy nhiệm thu thuế đối với cá nhân kinh doanh theo phương pháp khoán (cả với sử dụng hóa đơn). Theo đó các cơ quan thuế ở các tỉnh, thành phố tiếp tục chủ động ký các thỏa thuận hợp tác với các cơ quan bưu chính viễn thông, ngân hàng,... tại địa phương để thu thuế có hiệu quả. Việc thu này có thể thực hiện theo các phương thức như: Thu tại địa điểm kinh doanh như là đối với hộ kinh doanh ở khu vực chợ, trung tâm thương mại, khu vực đường phố; thu tại hệ thống đơn vị nhận ủy quyền

(tại các bưu điện, ngân hàng); thu qua thẻ ngân hàng. Tổ chức bộ máy quản lý cần kết hợp đan xen với nguyên tắc quản lý thuế theo nhóm đối tượng và theo sắc thuế để phát huy toàn diện được mô hình quản lý thuế theo chức năng; thường xuyên nâng cao chất lượng chuyên môn và kỹ năng quản lý thuế hiện đại, khoa học cho mỗi cán bộ thuế để xây dựng bộ máy quản lý thuế ngày càng hoàn thiện hơn.

2.3. Công khai minh bạch cách tính thuế và mức đóng

Cần phải công khai cách tính thuế cũng như mức đóng thuế của các hộ kinh doanh để tạo được sự minh bạch. Mặt khác, cần phải thành lập Hiệp hội hộ kinh doanh để bảo vệ quyền lợi cho mấy triệu hội viên. Các hộ kinh doanh bận rộn mưu sinh và có trình độ học vấn trung bình, họ không thể nghiên cứu và đưa ra các khuyến nghị chính sách. Hiệp hội sẽ làm việc này cho họ, bảo vệ lợi ích của họ trong việc lập ra cơ chế xác định thuế, định mức nộp thuế... Bên cạnh đó, cần có chế tài “mạnh” xử lý công chức vi phạm nếu không nộp đủ tiền thuế, nên chăng luật cần quy định ngoài nộp phạt tiền thì cần có hình phạt tù đối với cán bộ thông đồng với hộ kinh doanh để trục lợi tiền thuế.

2.4. Quản lý đăng ký thuế, khai thuế, ấn định thuế

Quản lý số hộ kinh doanh là việc đầu tiên để tiến hành triển khai công tác thu thuế. Để khắc phục những hạn chế trên, theo chúng tôi: (i) Thực hiện một cửa liên thông trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế; (ii) Việc tổ chức quản lý hồ sơ đăng ký thuế cần phân loại theo chủ thể tạo lập như: Hộ kinh doanh do một cá nhân làm chủ, Hộ gia đình làm chủ, do một nhóm người làm chủ; (iii) Áp dụng đồng thời các căn cứ ấn định thuế đối với hộ kinh doanh ổn định để xác định số thuế được chính xác như: Cơ sở dữ liệu của Chi cục thuế, so sánh số thuế phải nộp của cơ sở kinh doanh cùng mặt hàng, cùng ngành nghề, cùng quy mô và tài liệu và kết quả kiểm tra, thanh tra còn hiệu lực; (iv) Minh bạch việc xác định doanh thu khoán và số thuế khoán phải nộp với sự tham gia của các cấp, ngành.

2.5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế

Năm 2017, ngành thuế đề ra mục tiêu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước 968.580 tỷ đồng⁴. Để hoàn thành nhiệm vụ, ngành Thuế đã đặt ra 4 nhóm giải pháp và 28 biện pháp cụ thể như tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, thực hiện nghiêm ngặt quy định về kiểm tra sau hoàn thuế, công khai thông tin nợ thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế,... nhằm tập trung quyết tâm thu ngay từ những ngày đầu năm. Do đó, cần tập trung cho công tác kiểm tra, thanh tra thuế trên mọi khía cạnh, bao gồm: kiểm tra, thanh tra kê khai nộp thuế, sử dụng ấn chỉ thuế,... của đối tượng nộp thuế; thanh tra, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ của nội bộ ngành thuế. Khi chức năng thanh tra, kiểm tra được coi trọng thường xuyên thì cơ chế “tự khai, tự nộp” mới tiến hành một cách thuận lợi được. Vì vậy, cơ

⁴ Lê Na - Công Minh, “Năm 2017, ngành thuế phấn đấu thu ngân sách đạt 968,583 tỷ đồng”
<http://24hbinhphuoc.com.vn/nam-2017-nganh-thue-phan-dau-thu-ngan-sach-nha-nuoc-968-580-ty-dong/>

quan thuế phải liên tục nghiên cứu đổi mới nội dung và các biện pháp thanh tra. Định hướng cơ bản là phải phối hợp chặt chẽ với các ngành và cơ quan chức năng để củng cố mạng lưới thông tin, lưu trữ các số liệu để tiến hành thanh tra, có các chương trình kế hoạch với sự hỗ trợ của máy tính để lựa chọn đối tượng tiến hành thanh tra và kiểm tra có hiệu quả.

2.6. Vận động tuyên truyền pháp luật về thuế

Xuất phát từ yêu cầu thực tế của việc quản lý thu thuế là thu đúng, thu đủ và đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước; đồng thời ngăn ngừa tình trạng thất thu, thất thoát thuế. Tuy nhiên, để làm được điều đó thì công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật thuế là một trong những vấn đề quan trọng. Để làm tốt công tác tuyên truyền này thì cần thực hiện hiệu quả các mặt sau:

Một là, sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng, tư vấn trực tiếp, tư vấn qua điện thoại, trả lời bằng văn bản... Ngoài ra, cần đưa luật thuế vào chương trình học tập ngay từ bậc phổ thông để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về thuế, cũng như các hiểu biết về luật thuế trong các tầng lớp dân cư. Từ đó công tác thuế sẽ ngày càng mang tính xã hội rộng rãi.

Hai là, cần có các chế độ khen thưởng để khuyến khích các tổ chức và các cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ về thuế.

Kết luận

Hoàn thiện công tác quản lý thu thuế nói chung và thu thuế giá trị gia tăng đối với hộ kinh doanh nói riêng là một vấn đề thời sự trong điều kiện hiện nay. Yêu cầu chuyển đổi mô hình theo dõi đối tượng sang mô hình quản lý theo chức năng đã làm thay đổi về chiều sâu về công tác hành thu cũng như về cơ cấu tổ chức. Vì vậy, công tác quản lý thuế phải phù hợp cùng với sự thay đổi đó là một tất yếu khách quan. Hộ kinh doanh là đối tượng kinh tế năng động, luôn thay đổi để phù hợp với nền kinh tế, do đó công tác quản lý thu thuế giá trị gia tăng đối với đối tượng này cũng phải linh hoạt để bắt kịp với biến động này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc Hội (2006), Luật Quản lý thuế của Quốc hội XI, kỳ họp thứ 10, số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2007, Hà Nội.
2. Quốc Hội (2012), Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế, số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2013, Hà Nội.
3. Quốc Hội (2016), Luật Quản lý thuế số 106/2016/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016 Hà Nội.
4. Quốc hội (2014), Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 ban hành ngày 26/11/2014
5. Chính phủ (2015), Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

6. Bộ tài chính (2015), thông tư 92/2015 ngày 15/6/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh.
7. H.Y,”Thu ngân sách đã cán đích và vượt dự toán,
<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/nhip-song-tai-chinh/2016-12-29/thu-ngan-sach-2016-da-can-dich-va-vuot-du-toan>
8. Lê Na - Công Minh, “Năm 2017, ngành thuế phấn đấu thu ngân sách đạt 968,583 tỷ đồng”,<http://24hbinhphuoc.com.vn/nam-2017-nganh-thue-phan-dau-thu-ngan-sach-nha-nuoc-968-580-ty-dong/>